

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1600**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **05** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 3 dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 3 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **678**/TTr-TNMT ngày **30** / **8** /2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Nguyễn Văn Dương – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 44.760.186 đồng.

(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm tám mươi sáu đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

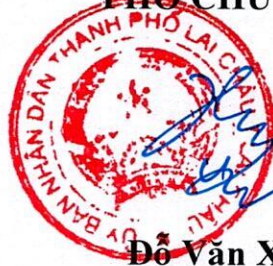
- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn Dương có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng



BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 3

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (Sầu Thàng - Thôn Sín - Mường Sô)

(Kèm theo Quyết định số: **1600** /QĐ-UBND ngày **05** tháng **9** năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Họ và tên: Nguyễn Văn Dương				
	Địa chỉ thường trú: Bản Chín Chu Chải - xã Sầu Thàng				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b).				44,760,186
a	Về đất				15,785,200
1	Diện tích thu hồi	m ²	42.5		
2	Loại đất:				
2.1	Đất ở Nông thôn (đã được cấp GCN QSD đất)	m ²	14.8	550,000	8,140,000
2.2	Đất ở nông thôn	m ²	27.7	550,000	15,235,000
	Truy thu nghĩa vụ tài chính 50% theo điểm a khoản 2 điều 5 nghị định 45/2014/NĐ-CP	m ²	27.7	257500	-7,132,750
	Truy thu lệ phí trước bạ 0,5%	m ²	27.7	550000	-76,175
	Truy thu Thuế thu nhập cá nhân 2,5%	m ²	27.7	550000	-380,875
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc sử dụng đất: - Thửa đất số 116, tờ BĐ số 42 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành CQ285685 do UBND TX Lai Châu (nay là TP Lai Châu) cấp ngày 31/7/2019. - Thửa đất số 25, tờ BĐ số 42 có nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng QSD đất nông nghiệp của ông Hoàng Đức Sín (Hoàng Văn Sín) và bà Thảo Thị Den năm 2002. Đất ông Sín và bà Den khai hoang sử dụng trước năm 1993 (Không có giấy tờ). Ông Nguyễn Văn Dương sử dụng vào mục đích đất ở từ năm 2003. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên đất do ông Nguyễn Văn Dương tạo lập năm 2003, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản sử dụng ổn định không tranh chấp, tài sản được tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất.)				28,974,986
1	Nền BT đá dăm dày 20cm (1.7*6) (tính bằng 2 lần đơn giá nền BT đá dăm dày 10 cm)	m ²	10.20	167,200	1,705,440
2	Cổng khung sắt lưới B40 (5.2*2.2)	m ²	11.44	123,200	1,409,408
3	Tường xây gạch bi T12cm (2.7*1.1)	m ²	2.97	127,600	378,972
4	Kè đá xây dưới tường (2*0.6*2.7)	m ³	3.24	392,700	1,272,348
5	Trụ cổng BTCT (2.5*0.3*0.3)*2	m ³	0.45	1,393,700	627,165
6	Tấm đan BTCT (6.4*1.8*0.2)	m ³	2.30	1,393,700	3,211,085
7	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp tôn nền BT đá dăm cao 3,4 m (1.7*6.2)	m ²	10.54	443,520	4,674,701
8	Kè đá xây dưới tường móng nhà (2.5*1.5*0.5)	m ³	18.75	392,700	7,363,125
9	Thép hộp 4*8 dày 2 ly	m	6.00	30,000	180,000
	Tài sản ảnh hưởng không sử dụng được				
10	Nền BT đá dăm dày 20cm (1*6) (tính bằng 2 lần đơn giá nền BT đá dăm dày 10 cm)	m	6.00	167,200	1,003,200
11	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp tôn nền BT đá dăm cao 3,4 m (2.7*6.2)	m ²	16.12	443,520	7,149,542

